TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Hiếu và ông Trần Gia Phượng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/HS-ST ngày 13/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 29/11/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/8/1995 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1965; Mẹ đẻ: Trần Thị C1, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 19/9/2024 đến ngày 25/9/2024 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Đình Đ, sinh năm 1983;

Nơi thường trú: Tổ F, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú hiện tại: Số nhà H, tổ B, khu Q, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- Anh Bùi Hoàng L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu A, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2024, Phòng C2 Công an tỉnh P nhận được tố giác của anh Hà Đình Đ, sinh năm 1983 ở tổ F, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ có hành vi cho vay tiền với lãi suất cao. Phòng C2 Công an tỉnh P đã triệu tập, làm việc với Nguyễn Văn T, tiến hành xác minh xác định: Nguyễn Văn T đã có hành vi cho anh Hà Đình Đ và anh Bùi Hoàng L, sinh năm 1997 ở khu A, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ vay với tổng số tiền 548.000.000 VNĐ đều với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng tiền vay/1 ngày (cao gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự). Ngày 25/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P khởi tố vụ án hình sự Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Ngày 11/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện L tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ nội dung vụ việc như sau:

Cuối tháng 6/2024, Hà Đình Đ liên hệ qua mạng xã hội Zalo cho Nguyễn Văn T để hỏi vay với số tiền 350.000.000đ. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý cho Đ vay tiền với mức lãi suất cố định là 3.000đ/1.000.000đ tiền vay/1 ngày và yêu cầu Đ phải có tài sản thế chấp. Ngày 20/7/2024, Đ một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, biển số 19A-386.94 đến nhà ở của Nguyễn Văn T tại khu B, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ để vay tiền. Tại đây, do không có đủ 350.000.000đ như thỏa thuận nên Nguyễn Văn T đã đưa cho anh Hà Đình Đ vay số tiền 348.000.000đ bằng tiền mặt với mức lãi suất cố định là 3.000đ/1.000.000đ tiền vay/1 ngày, hai bên không thỏa thuận thời hạn vay, đồng thời Đ thế chấp chiếc xe ô tô biển số 19A-386.94 dưới hình thức viết giấy bán xe cho T. Đến ngày 17/8/2024, tại nhà ở của T ở khu B, xã T, huyện L, anh Đ đã trả cho T đủ 348.000.000đ tiền gốc và 30.276.000đ tiền lãi của 29 ngày vay đều bằng hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng M số 3510105886666 của anh Đ đến tài khoản ngân hàng V số 10388399995 của T, đồng thời Nguyễn Văn T trả xe ô tô cho anh Hà Đình Đ, anh Đ đã hủy giấy bán xe mà mình viết trước đó. Với khoản vay trên, số lãi phải trả theo thoả thuận là 30.276.000đ, số lãi cao nhất theo Bộ luật dân sự là 5.611.152đ. Số tiền Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính là 30.276.000đ – 5.611.152đ = 24.664.848đ.

Tháng 8/2024, anh Bùi Hoàng L liên hệ qua mạng xã hội Zalo cho Nguyễn Văn T để hỏi vay với số tiền 200.000.000đ. Sau khi thỏa thuận, T đồng ý cho anh

L vay tiền với mức lãi suất 3.000đ/1.000.000đ tiền vay/1 ngày và yêu cầu anh L phải có tài sản thế chấp. Ngày 23/8/2024, như đã hẹn trước, anh L một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 19A-356.18 đến gặp T tại một quán nước ở thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Tại đây T đồng ý cho anh L vay số tiền 200.000.000đ với mức lãi suất cố định là 3.000đ/1.000.000đ tiền vay/1 ngày, hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 15 ngày, đồng thời anh L thế chấp chiếc xe ô tô biển số 19A-356.18 của mình dưới hình thức viết giấy bán xe cho T. Sau đó, T thu luôn của anh L 1.000.000đ tiền phí vay và chỉ chuyển từ tài khoản ngân hàng V số 10388399995 của mình đến tài khoản ngân hàng V số 100871192503 của anh L số tiền 199.000.000đ. Đến ngày 27/8/2024, anh L đến nhà T tại khu B, xã T, huyện L và trả cho T đủ 200.000.000đ tiền gốc, mặc dù chưa đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, nhưng anh L vẫn trả đủ cho T số tiền lãi của 15 ngày vay như đã thỏa thuận là 9.000.000đ, đều bằng hình thức chuyển từ tài khoản ngân hàng V số 100871192503 của anh L đến tài khoản ngân hàng V số 10388399995 của T. Đồng thời T trả xe ô tô cho anh L, anh L đã hủy giấy bán xe mà mình viết trước đó. Với khoản vay trên, số lãi phải trả theo thoả thuận là 9.000.000đ, số lãi cao nhất theo Bộ luật dân sự là 1.668.000đ. Ngoài ra, Nguyễn Văn T đã thu của anh L 1.000.000đ tiền phí, đây là khoản thu trái với quy định của pháp luật. Do đó số tiền Nguyễn Văn T đã thu lợi bất chính khi cho anh L vay tiền là 9.000.000đ – 1.668.000đ + 1.000.000đ = 8.332.000đ.

Căn cứ kết quả điều tra, xác định: Tổng số tiền mà Nguyễn Văn T thu lợi bất chính khi cho anh Hà Đình Đ và anh Bùi Hoàng L vay tiền là 24.664.848đ + 8.332.000đ = 32.996.848đ.

Tại Cơ quan điều tra anh Hà Đình Đ, anh Bùi Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận như đã nêu trên. Lời khai, đối chất về số tiền vay, số tiền nợ lãi, đã trả lãi cho T, số tiền T và người vay thống nhất các khoản vay đều phù hợp với nội dung các lần T và những người vay thanh toán cho nhau được T theo dõi và các tài liệu điều tra được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, T thừa nhận hành vi cho những người vay tiền với các khoản vay và lãi suất như trên, không có lời bào chữa nào khác.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSLT ngày 12/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm T1 "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; Xử phạt T từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng, đã qua sử dụng, T đã dùng vào việc liên hệ với anh Đ và anh L để cho vay lãi nặng xét tịch thu bán nộp sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim thuê bao số 0582209985 không còn giá trị, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với khoản tiền (348.000.000đ + 200.000.000đ) = 548.000.000đ (Năm trăm bốn mươi tám triệu đồng), đây là công cụ phương tiện phạm tội, đề nghị thu hồi để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự mà T đã thu của những người vay là 7.279.152đ (Trong đó của anh L là 1.668.000đ, của anh Đ là 5.611.152đ), đề nghị thu hồi để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền bị cáo T đã thu lời bất chính được từ việc cho vay lãi nặng và khoản thu trái quy định từ những người vay là 32.996.848đ (trong đó: của anh Đ là 24.664.848đ và của anh L là 8.332.000đ), anh Đ và anh L đều không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thừa nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến tháng 08/2024, Nguyễn Văn T đã cho anh Hà Đình Đ và anh Bùi Hoàng L vay tổng số tiền 548.000.000đ với lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày, tương đương mức lãi suất 108% năm, gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền lãi mà T đã thu lợi trên 5 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 32.996.848đ *(trong đó là 31.996.848đ tiền thu lợi bất chính từ những khoản vay và 1.000.000đ tiền phí thu thêm của anh Bùi Hoàng L)*. T chưa bị xử lý hành chính hay bị kết án, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, hành vi của T đã phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với số tiền thu lời bất chính phải chịu trách nhiệm hình sự là 32.996.848đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Trọng phạm T1 "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại Khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Mức độ phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế, kinh doanh tiền tệ của Nhà nước, xâm phạm đến quyền lợi của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Xét *các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[2.4] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp khác

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr màu trắng, đã qua sử dụng, bị cáo T đã dùng vào việc liên hệ với anh Đ và anh L để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng, xét tịch thu bán nộp sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim thuê bao số 0582209985 không còn giá trị đã thu giữ của T, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với khoản tiền (348.000.000đ + 200.000.000đ) = 548.000.000đ (Năm trăm bốn mươi tám triệu đồng) đây là công cụ phương tiện phạm tội, xét thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà T đã thu của những người vay là 7.279.152đ (Trong đó của anh L là 1.668.000đ, của anh Đ là 5.611.152đ): căn cứ hướng dẫn tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xét cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Như vậy, tổng số tiền cần thu hồi để tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với T là 548.000.000đ +7.279.152đ = 555.279.152đ.

- Đối với số tiền bị cáo T đã thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng và khoản thu trái quy định từ những người vay là 32.996.848đ (Trong đó của anh Đ là 24.664.848đ và của anh L là 8.332.000đ): lẽ ra, T phải có nghĩa vụ trả cho những người vay các khoản thu trái quy định. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người vay đều có quan điểm không yêu cầu T phải trả những khoản tiền này. Đây là sự tự nguyện của các đương sự được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, không buộc bị cáo phải trả lại các khoản tiền thu lãi trái quy định cho những người vay là phù hợp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự có quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*". Xét thấy, bị cáo đã được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 201; Khoản 1, 3 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn) để nộp ngân sách Nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao số 0582209985 thu giữ của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T.

Các vật chứng có tình trạng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao)

- Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà T đã thu của những người vay là 555.279.152đ (Năm trăm năm mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn một trăm năm mươi hai đồng).

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan